

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ L
TỈNH BÌNH THUẬN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 153/2023/HS-ST

Ngày: 29-12-2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ L**

Thành phần HĐXX sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Đào Thị Yến Nhi

Các Hội Thẩm nhân dân: 1. Ông Lữ Duy Minh

2. Ông Nguyễn Văn Quang

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Phạm Thị Thanh Huyền –
Thư ký Tòa án nhân dân thị xã L.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã L tham gia phiên tòa: Ông Bùi Văn Đông - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 12 năm 2023 tại trụ sở TAND thị xã L xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự đã thụ lý số 146/2023/TLST-HS ngày 06/12/2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 146/2023/QĐXXST-HS ngày 15/12/2023 đối với bị cáo:

NGUYỄN VĂN S (tên gọi khác: **Mót**), sinh năm: 1993 tại Bình Thuận; Nơi ĐKNKTT: Khu phố 3, phường Tân T, thị xã L, tỉnh Bình Thuận; Chỗ ở: Thôn A, xã B, thị xã L, tỉnh Bình Thuận; Nghề nghiệp: Lao động biển; Trình độ học vấn: 06/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Phật giáo; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Nguyễn Mười, sinh năm 1970 và bà Lê Thị Hai, sinh năm 1971, Vợ, con: Chưa có; Tiền sự: Không;

Tiền án: Ngày 20/12/2021, bị Tòa án nhân dân thị xã L, tỉnh Bình Thuận xử phạt 18 (Mười tám) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” (Bản án số 117/2021/HSST). Nguyễn Văn S chấp hành xong vào ngày 19/01/2023 (Giấy chứng nhận số 350/GCN của Trại giam Thủ Đức)

+ Hoạt động bản thân: Ngày 28/02/2020, bị Công an thị xã L xử phạt vi phạm hành chính số tiền 1.500.000 đồng do có hành vi “Trộm cắp tài sản” (Quyết định số 0023757/QĐ-XPHC)

Bị cáo bị bắt ngày 27/10/2023, hiện đang tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thị xã L (Có mặt).

* **Bị hại:** **Nguyễn Minh Đ**, sinh năm 1993 – Nơi cư trú: Thôn A, xã B, thị xã L, tỉnh Bình Thuận (Có mặt).

* **Người làm chứng:** **Chị Nguyễn Thị L**, sinh năm 1979. Nơi cư trú: Thôn A, xã B, thị xã L, tỉnh Bình Thuận (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 17 giờ ngày 31/7/2023, Nguyễn Minh Đ đi qua nhà hàng xóm là Nguyễn Văn S chơi. Khi thấy Đ đi đến sân nhà mình, S nhớ lại vào trưa cùng ngày S và Đ có cãi nhau nên S đi ra phía sau nhà lấy 01 cây rựa dài khoảng (60-80)cm, có cán bằng gỗ, phần lưỡi làm bằng kim loại sắc bén, đầu lưỡi có dạng móc để chém Đ. Sau khi lấy được rựa, S đi ra đứng đối diện Đ, tay phải cầm rựa nhắm vào Đ chém theo hướng từ trên xuống dưới 02 – 03 nhát, Đ bị chém bất ngờ nên đưa tay trái lên đỡ thì bị trúng 01 nhát vào cổ tay trái; lúc này, Đ lao vào ôm lấy S, đồng thời chụp lấy cây rựa. Hai bên giằng co được một lúc thì Đ bỏ chạy về nhà và được mọi người đưa đến Bệnh viện đa khoa khu vực thị xã L để điều trị vết thương. Sau khi chém Đ gây thương tích, S cầm cây rựa rồi điều khiển xe mô tô đến khu vực đường Nguyễn Tri Phương thuộc thôn A, xã B, thị xã L và vứt bỏ cây rựa vào bụi cây ven đường. Sau khi sự việc xảy ra, Công an xã B đã đến ghi nhận sự việc, đồng thời truy tìm cây rựa mà S dùng để gây thương tích cho Đ nhưng không thu giữ được.

Tại Giấy chứng nhận thương tích số 14/QIV/CN ngày 08/8/2023 của Bệnh viện đa khoa khu vực L chứng nhận: 01 Vết thương vùng đầu dưới xương trụ #3cm, lộ xương trụ; X-quang gãy đầu dưới xương trụ (T)

Tại Kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số 578 ngày 08/9/2023 của Trung tâm pháp y tỉnh Bình Thuận đối với vết thương của Nguyễn Minh Đ thể hiện như sau:

1. Các kết quả chính:

Vết thương – chấn thương 1/3 dưới mặt sau trong cẳng tay trái, gãy hờ 1/3 dưới xương trụ trái đã được phẫu thuật điều trị hiện ổn định, để lại sẹo vết mổ trùng với sẹo vết thương kích thước (4,7x0,4)cm. Tỷ lệ tổn thương cơ thể là: 10% + 2%.

2. Kết luận:

- Căn cứ Thông tư số 22/2019/TT-BYT ngày 28/8/2019 của Bộ Y tế quy định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể sử dụng trong giám định pháp y, giám định pháp y tâm thần, xác định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của ông Nguyễn Minh Đ tại thời điểm giám định là 12%, áp dụng phương pháp cộng tại Thông tư.

- Kết luận khác:

+ Vết thương – chấn thương do vật sắc gây ra.

+ Vết thương – chấn thương có chiều hướng lực tác động theo tư thế cơ năng của cơ thể với vật gây thương.

Vật chứng vụ án: Gồm 01 cây rựa, dài khoảng (60-80)cm, có cán bằng gỗ, phần lưỡi làm bằng kim loại sắc bén, đầu lưỡi có dạng móc. Sau khi sự việc xảy ra, Cơ quan điều tra đã thực hiện truy tìm nhưng không thu giữ được.

Về dân sự: Bị hại Nguyễn Minh Đ yêu cầu bồi thường về phần dân sự tổng số tiền **26.375.000** đồng, gồm; Chi phí có hóa đơn chứng từ: 11.375.000 đồng; Tiền tổn thất tinh thần, tiền công lao động bị mất, tiền bồi dưỡng cho cơ thể, tiền xe đi thăm khám: 15.000.000 đồng. Nguyễn Văn S hiện chưa bồi thường cho bị hại.

Tại bản cáo trạng số 149/CT-VKSLG-HS ngày 06/12/2023 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã L đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn S về tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm đ khoản 2 Điều 134 BLHS;

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã L giữ quyền công tố giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Nguyễn Văn S và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn S phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134 BLHS, điểm h Khoản 1 Điều 52; Điểm s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự để xử phạt bị cáo Nguyễn Văn S từ 03 đến 04 năm tù.

Về dân sự: Đề nghị áp dụng các điều 584, 585, 586, 587, 590 Bộ luật dân sự: Buộc bị cáo Nguyễn Văn S phải bồi thường cho bị hại Nguyễn Minh Đ số tiền 26.375.000 đồng.

Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố và thống nhất với các điều khoản mà VKS viện dẫn trong cáo trạng. Phần tranh luận, bị cáo, bị hại không có ý kiến tranh luận, lời sau cùng, bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan công an thị xã L, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã L, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục, quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, bị hại không có người nào có ý kiến, hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, phù hợp với lời khai và các tài liệu chứng cứ thu thập được trong quá trình điều tra vụ án, có đủ cơ sở xác định: Vào khoảng 17 giờ ngày 31/7/2023 tại thôn A, xã B, thị xã L, bị cáo Nguyễn Văn S đã có hành vi dùng 01 cây rựa, dài khoảng 60-80cm, cán bằng gỗ, phần lưỡi làm bằng kim loại sắc bén, đầu lưỡi có dạng móc chém vào phần cổ tay trái của bị hại Nguyễn Minh Đ, gây thương tích.

Xét thấy, giữa bị cáo và bị hại không có mâu thuẫn, trước đó bị cáo đã sử dụng ma túy, cho rằng bị hại sang nhà với vẻ mặt hung hăng, muốn gây sự với mình nên bị cáo đã dùng một cây rựa, được xác định là hung khí nguy hiểm, tấn công, gây thương tích cho bị hại. Đây là các tình tiết định khung theo quy định tại điểm a, i khoản 1 Điều 134 BLHS. Và với thương tích của bị hại được xác định là 12%, nên hành vi của bị cáo đã phạm vào tội “Cố ý gây thương tích”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm đ khoản 2 điều 134 BLHS. Do vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thị xã L truy tố bị cáo Nguyễn Văn S về tội danh, điều luật áp dụng là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[3] Xét tính chất, mức độ phạm tội: Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi dùng hung khí nguy hiểm gây thương tích cho người khác là vi phạm pháp luật nhưng vẫn thực hiện với lỗi cố ý trực tiếp. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm hại đến sức khỏe của người khác,

gây mất an ninh, trật tự tại địa phương. Vì vậy, cần xử lý nghiêm khắc, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhằm cải tạo, giáo dục bị cáo ý thức chấp hành pháp luật đồng thời, răn đe và phòng ngừa đối với những người khác.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ, tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Ngày 20/12/2021, Tòa án nhân dân thị xã L xử phạt bị cáo S 18 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, bị cáo mới chấp hành xong hình phạt tù vào ngày 19/01/2023, chưa được xóa án tích. Do vậy, lần phạm tội này của bị cáo thuộc trường hợp “Tái phạm”, đây là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự được quy định tại Điểm h Khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[5] Về xử lý vật chứng: Đối với 01 cây rựa, dài khoảng 60-80cm, có cán bằng gỗ, phần lưỡi làm bằng kim loại sắc bén, đầu lưỡi có dạng móc, hiện không thu hồi được, Hội đồng xét xử không xét.

[6] Về phần dân sự: Tại phiên tòa, bị hại Nguyễn Minh Đ yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 26.375.000 đồng. Qua yêu cầu của bị hại, bị cáo tự nguyện bồi thường cho bị hại số tiền trên. Xét, sự thỏa thuận giữa các bên là tự nguyện, không bị ép buộc, không trái Đ đức xã hội, Hội đồng xét xử ghi nhận, buộc bị cáo bồi thường cho bị hại số tiền 26.375.000 đồng.

[7] Về án phí, bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

* **Tuyên bố:** Bị cáo Nguyễn Văn S (Mót) phạm tội “Cố ý gây thương tích”

* **Căn cứ:** Điểm đ Khoản 2 Điều 134, Điểm h khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn S **04 (Bốn) năm** tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt 27/10/2023.

* **Căn cứ:** Điều 46 Bộ luật Hình sự; Các Điều 584, 585, 586, 587, 590 Bộ luật Dân sự: Buộc bị cáo Nguyễn Văn S phải bồi thường cho bị hại Nguyễn Minh Đ số tiền **26.375.000** đồng.

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

* **Căn cứ:** Khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự, Điểm a, khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 1.319.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Án xử công khai, báo cho bị cáo, bị hại biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

*** Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Bình Thuận;
- VKSND tỉnh Bình Thuận;
- CA tỉnh Bình Thuận;
- Sở tư pháp tỉnh Bình Thuận;
- VKSND thị xã L;
- THADS thị xã L ;
- Công an thị xã L;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu HS - Lưu Tòa án;
- UBND địa phương nơi BC cư trú.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Đào Thị Yến Nhi